

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thành X sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 31/2 Đường cây số 1, Khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh K.

* Bị đơn: Ông Trần Nhật L sinh năm 1984 và bà Trương Thị L sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 3, phường P, TP H, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lý Thị Thành X yêu cầu bà Trương Thị L và ông Trần Nhật L phải trả số tiền còn nợ là 790.000.000đồng (Bảy trăm chín mươi triệu đồng).

- Ông Trần Nhật L và bà Trương Thị L thừa nhận còn thiếu nợ và đồng ý trả số tiền 790.000.000đ (Bảy trăm chín mươi triệu đồng) cho bà Lý Thị Thành X.

-Về thời gian và phương thức trả nợ: Số tiền 790.000.000đ (Bảy trăm chín mươi triệu đồng) bà Trương Thị L và ông Trần Nhật L thống nhất trả nhiều lần cho bà Lý Thị Thành X như sau:

Ông Trần Nhật L bà Trương Thị L đồng ý trả số tiền 600.000.000đ (Sáu

trăm triệu đồng) cho bà Lý Thị Thành X trong thời gian 4 tháng, tính từ ngày 16/3/2023 đến ngày 16/7/2023.

Số tiền còn lại là 190.000.000đ (*Một trăm chín mươi triệu đồng*) thì trong thời hạn 1 năm tính từ 17/7/2023 đến 17/7/2024, ông Trần Nhật L bà Trương Thị L sẽ trả đủ cho bà Lý Thị Thành X.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 17.800.000đ (*Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) ông Trần Nhật L bà Trương Thị L tự nguyện nộp.

Trả lại cho bà Lý Thị Thành X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.750.000đ (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi đồng*) theo biên lai số 0001430 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Tiên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng

